

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST.  
Ngày: 21 - 6 -2021  
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Chí Tâm.

Bà Trần Thị Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/5/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Anh **Trương Hoàng L**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ đăng ký thường trú: ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:**

Chị và anh Trương Hoàng L quen biết nhau và được hai gia đình đồng ý nên ngày 16/8/2015 âm lịch tổ chức đám cưới. Sau đó, hai người tự nguyện đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/02/2017. Thời gian đầu hai người chung sống hạnh phúc với nhau và có được 02 đứa con chung tên Trương Duy K, sinh ngày 09/5/2016 và Trương Hoàng D, sinh ngày 06/02/2019, hiện cháu K sống

chung với anh L còn cháu D sống chung với chị. Tuy nhiên, thời gian gần đây hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hai vợ chồng đã ly thân từ khoản tháng 8 năm 2019 đến nay. Từ khi ly thân đến nay cuộc sống của chị và anh L không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy có cuộc sống riêng của mình. Hiện chị không còn tình cảm với anh L nữa nên chị kiên quyết xin ly hôn với anh L.

Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Trương Hoàng L;

- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trương Hoàng D, sinh ngày 06/02/2019. Chị đồng ý giao con chung tên Trương Duy K, sinh ngày 09/5/2016 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con và cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

\* **Bị đơn anh Trương Hoàng L:** vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên phía anh L vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

*Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa. Về nội dung: Về hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn với anh L; về con chung đề nghị HĐXX giao cháu K cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con, đồng thời bị đơn có địa chỉ tạm trú tại ấp M, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu chuyển cho Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo chị H thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/02/2017, lời trình bày của chị H

phù hợp với tài liệu đã cung cấp là Trích lục kết hôn số 93/TLKH-BS ngày 18/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long (BL 11) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H trình bày do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời giữa hai người đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Nay nhận thấy chị không còn tình cảm với anh L nên xin ly hôn. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của chị H và anh L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không ai quan tâm cuộc sống của nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm với anh L, kiên quyết xin ly hôn căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận chị H được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Giữa chị H và anh L có hai đứa con chung tên Trương Duy K, sinh ngày 09/5/2016 và Trương Hoàng D, sinh ngày 06/02/2019, hiện cháu K sống chung với anh L còn cháu D sống chung với chị H. Nay chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trương Hoàng D, sinh ngày 06/02/2019. Chị đồng ý giao con chung tên Trương Duy K, sinh ngày 09/5/2016 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện các con chung có cuộc sống ổn định cùng với gia đình chị H và anh L. Từ đó, HĐXX thiết nghĩ không cần phải thay đổi cuộc sống hiện tại của các cháu. Bởi việc thay đổi môi trường sống hiện tại của các cháu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tâm sinh lý của cháu, nên cần thiết chấp nhận yêu cầu của chị H là giao con chung tên Trương Hoàng D, sinh ngày 06/02/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Trương Duy K, sinh ngày 09/5/2016 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Dành quyền cho chị H và anh L được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị H và anh L thực hiện quyền này.

[4]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Chị H và anh L không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5]. *Về tài sản chung, về nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với bị đơn anh Trương Hoàng L.

**2. Về con chung:** Giao con chung tên Trương Duy K, sinh ngày 09/5/2016 cho anh Trương Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Giao con chung tên Trương Hoàng D, sinh ngày 06/02/2019 cho chị Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi.

Dành quyền cho chị H và anh L được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị H và anh L thực hiện quyền này.

**3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

**4. Về tài sản chung, về nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

**5. Về án phí:** Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004750 ngày 21/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

**6. Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS huyện Phước Long, T.Bạc Liêu;
- UBND xã Vĩnh Phú Đông, H Phước Long, T.Bạc Liêu;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Phước Toàn**